

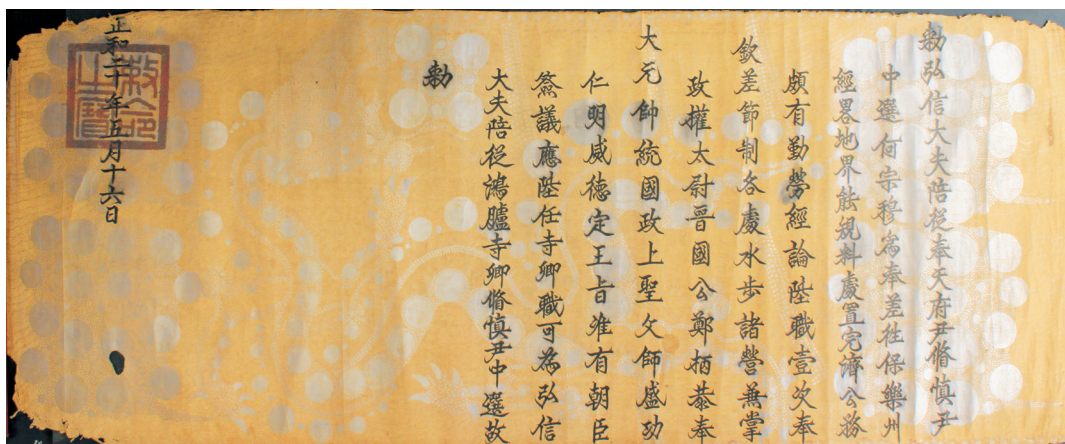
SẮC PHONG VÀ CHỨC TƯỚC CỦA HÀ TÔNG MỤC

*Đình Khắc Thuân**

Tại gia đình họ Hà ở xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh còn giữ được một số đạo sắc phong quý về Hà Tông Mục và dòng họ Hà. Bài viết này giới thiệu nội dung các đạo sắc phong của Hà Tông Mục, cũng như giá trị nguồn tư liệu này trong việc nghiên cứu về chức tước, sự nghiệp của ông.

1. Nội dung sắc phong của Hà Tông Mục

Sắc phong là sắc chỉ của vua phong chức tước cho quan lại, khen thưởng những người có công hoặc phong thần và xếp hạng cho các vị thần được làng xã của người Việt phụng thờ. Có nghĩa là sắc phong có 2 loại, một là sắc phong chức tước cho quan lại, hai là sắc phong Bách Thần.



Tám sắc phong của Hà Tông Mục

Sắc phong của Hà Tông Mục có 7 đạo, trong đó, 2 đạo do vua Nguyễn ban, còn lại 5 đạo do vua Lê ban phong. Có nghĩa là 2 đạo được phong vào thời Nguyễn là các đạo sắc phong Thần, còn 5 đạo sắc thời Lê là các đạo sắc phong quan tước, trong đó Hà Tông Mục khi làm quan được ban phong vào thời Lê chức tước 4 lần và một lần ngay sau khi mất.

* PGS.TS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Ngoài ra, ở đây còn có một đạo ám phong cho thân phụ, một đạo phong cho thân mẫu và một đạo khác là của Hà Huy Thực.

Trong số đạo sắc của Hà Tông Mục thì đạo sắc đầu tiên phong năm Chính Hòa thứ 14 (1693) đời vua Lê Hy Tông, phong cho ông từ chức Cẩn sự Tá lang Hàn lâm viện Hiệu thảo hạ ban lên chức Tiến công lang Lại khoa Cấp sự trung Hạ tự.

Đạo sắc thứ hai, năm Chính Hòa thứ 18 (1697), phong ông từ chức Tiến công lang Bồi tụng Lại khoa Cấp sự trung Hạ tự, Phụng Thiên phủ doãn lên Hoằng tín đại phu Bồi tụng Phụng Thiên phủ doãn Tu Thận doãn, Trung tuyển.

Đạo sắc thứ ba, năm Chính Hòa thứ 20 (1699), do có công trong việc kinh lược địa giới châu Bảo Lạc mà Hà Tông Mục được phong từ Hoằng tín đại phu Bồi tụng Phụng Thiên phủ doãn Tu Thận doãn Trung tuyển, lên chức Hoằng tín đại phu Bồi tụng Hồng Lô Tự khanh Tu Thận doãn, Trung ban.

Đạo sắc thứ tư, năm Chính Hòa thứ 25 (1704), do có công phụng sự đi sứ phương Bắc về mà được thăng từ chức Hoằng tín đại phu Bồi tụng Hồng Lô Tự khanh Tu Thận doãn Trung ban, lên chức Quang tiến thận lộc đại phu Bồi tụng Hình bộ Tả thị lang Hoan Lĩnh nam Tá trị khanh, Thượng chế.

Sau khi mất, vào năm Vĩnh Thịnh thứ 3 (1703), ông được ban tặng chức Thượng thư, tước tử, phong là Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Công bộ Thượng thư Hoan Lĩnh tử, ban tên thụy là Mẫn Đạt.

2. Chức tước của Hà Tông Mục

Để hiểu rõ hơn về các chức tước được phong qua các đạo sắc trên, cần tìm hiểu cụ thể hơn một số chức tước.

Hà Tông Mục sau khi đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Thìn (1688) đời vua Lê Hy Tông, được làm ở Hàn lâm viện.

Hàn lâm viện là cơ quan phụng mệnh vua khởi thảo các bài chế, chiếu, văn thư, cũng như việc nghiên cứu, giảng giải văn chương với vua. Trục thuộc Hàn lâm viện còn có Sùng văn quán, Chiêu văn quán và Tú lâm cục trông coi về việc giáo dục.

Người đứng đầu Hàn lâm viện thời Lê sơ được gọi là Thừa chỉ, thời Lê Mạc gọi Chương Hàn lâm viện sự, hàng Chánh tứ phẩm (4a), tiếp đó là các chức Thị độc hàng Chánh ngũ phẩm (5a), Thị thư Chánh lục phẩm (6a), Đãi chế Tòng lục phẩm (6b), Hiệu lí Chánh thất phẩm (7a) và Hiệu thảo Tòng Thất phẩm (7b).

Hàn lâm viện được xem như một trường học bồi dưỡng nghiệp vụ và đào tạo đội ngũ công chức. Vào niên hiệu Vĩnh Lạc (1403-1424), nhà Minh thực hiện chế độ chọn người đỗ Tiến sĩ vào làm trong Hàn lâm viện, quy định rằng: “Sau ba năm thi khảo, một số được tuyển lựa giữ lại làm việc trong viện. Sau một hai giáp làm việc tại đây, một số được bổ chức

Biên tu, Hiệu thảo, số khác làm Cấp sự trung ở Ngự sử đài hoặc ra làm quan ở châu, huyện” (Đình Khắc Thuần 2010: 55).

Như vậy, Hà Tông Mục sau khi đỗ Tiến sĩ được làm ở Hàn lâm viện và sau 3 năm đã được bổ chức Hiệu thảo, đến năm Chính Hòa thứ 14 (1693), từ chức Hàn lâm viện Hiệu thảo được phong lên chức Lại khoa Cấp sự trung.

Lại khoa là một trong sáu khoa thuộc sáu bộ: Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công có quan đứng đầu là Đô Cấp sự và viên quan thứ hai là Cấp sự trung. Lại khoa có nhiệm vụ kiểm định lại các chức tước do bộ Lại bổ dụng.

Từ chức Lại khoa Cấp sự trung được phong lên Phủ doãn phủ Phụng Thiên.

Thời Lê chia cả nước làm 13 đạo thừa tuyên và phủ Phụng Thiên. Phủ Phụng Thiên ở kinh đô Thăng Long tương đương đơn vị hành chính cấp ở các Thừa tuyên. Trưởng quan của phủ Phụng Thiên là Phủ doãn, tương đương chức Chủ tịch thành phố Hà Nội sau này.

Tiếp đó, vì có công lao nên được phong lên chức Bồi tụng Hồng Lô Tự khanh, rồi Hình bộ Tả thị lang.

Hồng Lô tự là một trong sáu tự lo việc nghi lễ, riêng Hồng Lô tự còn có thêm việc lo xướng danh khi thi Đình. Đứng đầu Hồng Lô tự là Tự khanh và Tự thừa.

Hình bộ là một trong sáu bộ, trưởng quan là một viên Thượng thư và hai viên Tả Hữu thị lang, lo việc hình phạt.

Các thuật ngữ ban, tự, chế, tuyền, giai... là tên gọi các bậc về Thông tư, gồm 18 bậc thông và 24 bậc tự, như Chánh tứ phẩm là Trung tự, Tòng tứ phẩm là Trung chế, Chánh ngũ phẩm là Trung tuyền, Tòng ngũ phẩm là Trung liệt, Chánh lục phẩm là Hạ trật, Tòng lục phẩm là Hạ giai, Chánh thất phẩm là Hạ liên, Tòng thất phẩm là Hạ ban, Chánh bát phẩm là Hạ tự, Tòng bát phẩm là Hạ chế, Chánh cửu phẩm là Hạ tuyền, Tòng cửu phẩm là Hạ liệt, từ bậc thượng trật.

Sắc phong Hà Tông Mục năm Chính Hòa thứ 18 (1697) từ Hạ tự lên Trung tuyền (ở đây hai chữ 中選 không được phiên là “trúng tuyền” mà phải phiên là “Trung tuyền”), nghĩa là từ Chánh bát phẩm lên Chánh ngũ phẩm.

Bồi tụng là chức thời Lê - Trịnh theo các chức Tham tụng mà bàn định các công việc nên làm, cùng hội đồng với quan Thiêm sai để hỏi xét các việc tâu lên.

Bên cạnh đó là các hàm tán quan như Cận sự tá lang, Hoằng tín đại phu, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu,... tương ứng với các chức tước được ban tặng. Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu là hàm tán quan được vinh phong cao nhất, tương đương Chánh nhất phẩm.

Ngoài số đạo sắc phong quan chức cho Hà Tông Mục nêu trên ra, còn có 2 đạo sắc khác là sắc phong thần. Trong đó, một đạo phong cho Hà Tông Mục là Đoan túc Dự bảo Trung hưng chi thần và một đạo khác năm Duy Tân thứ 3 (1909) thì ban chung cho bốn vị

Thần, gồm Tuấn Lương Dực bảo trung hưng Lê triều Bính Tuất khoa Tiến sĩ xuất thân Bình hình nhị bộ Thượng thư Hà phủ quân chi Thần (Hà Công Trinh); Đoàn túc Dực bảo trung hưng Lê triều Mậu Tuất khoa Tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân Thượng thư Hà phủ quân chi Thần (Hà Tông Mục); Trạm trạm Dực bảo trung hưng Đồng Giang linh ứng chi thần; Đoàn túc Dực bảo trung hưng Phụ quốc Thượng vị hầu Hà tướng công chi thần.

3. Chức tước và sự nghiệp Hà Tông Mục

Hà Tông Mục được phong chức Hàn lâm viện, cơ quan chuyên trách về văn chương, sau làm Phủ doãn phủ Phụng Thiên, được phái đi giải quyết việc tranh chấp ở biên giới, cứ đi sứ phương Bắc... Những công việc đó đòi hỏi khả năng trí tuệ và trình độ học vấn cao và cũng chính trong các hoạt động đó ông đã để lại những dấu ấn lớn.

Thời gian làm Phủ doãn phủ Phụng Thiên, Hà Tông Mục có nhiều đóng góp xây dựng kinh thành, nhất là trong hoạt động văn hóa. Ông được mời soạn bài văn bia chùa Hồng Phúc, nay thuộc phố Hòe Nhai, Hà Nội. Ông còn được triều đình trao cho trọng trách cùng các sử gia nổi tiếng đương thời như Lê Hy, Nguyễn Quý Đức biên soạn bộ quốc sử “Đại Việt sử ký tục biên”.

Năm Chính Hòa thứ 20 (1699), Hà Tông Mục được triều đình thời Lê Dụ Tông giao trọng trách đi đàm phán đấu tranh với đại diện nhà Thanh ngăn chặn không cho quân Thanh xâm chiếm châu Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng). Khi đó, quân Thanh vượt biên giới sang Bảo Lạc cướp bóc, nhân dân đói khổ phải bỏ sản xuất, nhà cửa vào rừng sâu lánh nạn. Quan quân ở địa phương yếu thế không thể chế ngự được chúng. Hà Tông Mục đến Bảo Lạc nắm tình hình rồi gửi thư cho Sầm Sa Phương, đại diện quân Thanh cho biết về lý lẽ và sự việc xảy ra bất ổn cho nên bang giao giữa hai nước. Sầm Sa Phương đáp thư, tỏ ý hổ thẹn và tạ lỗi, xin rút quân về nước. Nhờ đó nhân dân vùng biên ải Bảo Lạc được an cư lạc nghiệp.

Ít năm sau, vào năm Quý Mùi (1703), Hà Tông Mục lại được triều đình giao trọng trách làm chánh sứ sang triều đình nhà Thanh để tìm cách giải quyết hòa hiếu giữa hai nước. Do đối đáp ứng xử thông minh, Hà Tông Mục được vua Khang Hy rất trọng nể, tự tay viết ba chữ “Nhược Xung hiên 若冲軒”, tỏ ý khen ông là người tuổi trẻ mà tài cao. Ba chữ trên hiện được khắc trên biển gỗ lưu tại từ đường họ Hà tại Tùng Lộc, huyện Can Lộc.

Trong lần đi sứ này, ông gặp gỡ Sứ thần Triều Tiên tại Bắc Kinh, Trung Quốc và có thơ xướng họa cùng họ. Bài thơ viết bằng chữ Hán có tiêu đề là Tặng Triều Tiên sứ thần.

Sau khi mất, ông được phụng thờ ở sinh thần và trở thành linh Thần: khi sống thì làm tướng tài, khi mất thì thành thần hiển linh phù trì cho dân làng, con cháu dòng tộc. Vì thế, Hà Tông Mục được vua Nguyễn ban phong mỹ tự, phong là Đoàn túc Dực bảo Trung hưng chi thần, chuẩn cho phụng thờ.

Tóm lại, tư liệu sắc phong về Hà Tông Mục ở Can Lộc, Hà Tĩnh là nguồn tư liệu quý, mà trước hết là tư liệu trực tiếp về những sự kiện và con đường hoạn lộ của Hà Tông Mục,

cũng như sự linh ứng âm phù hộ quốc tì dân của các vị linh thần họ Hà. Mặc dù, phải đảm nhận nhiều trọng trách của triều đình, song đương thời Hà Tông Mục vẫn luôn chuyên chú về văn chương, có tài học vấn, tài bang giao, là một tri thức đại tài đóng góp lớn cho triều đình Lê Trịnh và văn học trung đại ở nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phan Huy Chú 1992, *Lịch triều hiến chương loại chí*, (Bản dịch) tập 1, Quan chức chí, Nxb. KHXH.

Nguyễn Hoàn, Lê Quý Đôn, Vũ Miên 1991, *Đại Việt sử ký tục biên*, Bản dịch của Ngô Thế Long và Nguyễn Kim Hưng, Nxb. KHXH, 1991.

Hà Văn Sỹ 2014, *Nhân vật lịch sử họ Hà Việt Nam*, tập 1, Nxb. Văn hóa - Thông tin.

Đình Khắc Thuần 2010, *Góp phần nghiên cứu lịch sử triều Mạc*, Nxb. KHXH 2010.

Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Ngọc Nhuận 2010, “Bia chùa Hồng Phúc với địa danh Đông Bộ Đầu”, *Tạp chí Hán Nôm*, 2/2010.

PHỤ LỤC

Bản dịch sắc phong của Hà Tông Mục

Nguyên văn chữ Hán:

敕弘信大夫陪從奉天府尹脩慎尹中選何宗穆為奉差往保樂州經略地界能規料處置完濟公務頗有勤勞經論陞職壹次奉差節制各處水步諸營兼總國政機太尉晉國公鄭柄恭奉大元帥統國政上聖父師盛功仁明威德定王旨準有朝臣簽議應陞任寺卿職可為弘信大夫陪從鴻臚寺卿脩慎尹中選。故敕。

正和二十年五月十六日。

Phiên âm:

Sắc Hoàng tín đại phu Bồi tụng Phụng Thiên phủ doãn Tu Thận doãn Trung tuyền Hà Tông Mục vị phụng sai vãng Bảo Lạc châu kinh lược địa giới, năng quy liệu, xử trí hoàn tế, công vụ phả hữu cần lao, kinh luân thăng chức nhất thứ. Phụng Khâm sai tiết chế các xứ Thủy bộ chư doanh kiêm chương chính quyền Thái úy Tấn Quốc công Trịnh Bình cung phụng Đại nguyên soái Thống quốc chính Thượng thánh phụ sự Thịnh công Nhân minh Uy đức Định vương chỉ chuẩn, hữu triều thần thêm nghị, ứng thăng nhậm Tự khanh chức, khả vi Hoàng tín đại phu Bồi tụng Hồng Lô Tự khanh Tu Thận doãn, Trung tuyền. Cố sắc.

Chính Hòa nhị thập niên ngũ nguyệt thập lục nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc cho Hoàng tìn đại phu Bồi tụng Phụng Thiên phủ doãn Tu Thận doãn Trung tuyền Hà Tông Mục vâng mệnh đến kinh lược địa giới châu Bảo Lạc là người có tài trù liệu công việc hoàn hảo, công vụ cần mẫn, gian lao vất vả, được tâu xin thăng chức thăng một bậc. Vâng mệnh Khâm sai Tiết chế các xứ các dinh thủy bộ, kiêm Chương chính quyền Thái úy, Tấn Quốc công Trịnh Bính, cung kính vâng theo chỉ của Đại nguyên soái Thống Quốc Chính Thượng Thánh Văn Sư Thịnh Công Nhân Minh Uy Đức Định Vương (Trịnh Căn), lại được triều thần bàn bạc xin thăng chức Tự khanh, nên phong cho là Hoàng tìn đại phu Bồi tụng Hồng Lô Tự khanh Tu Thận doãn, Trung ban, vậy nên sắc.

Ngày 16 tháng 5 năm Chính Hòa thứ 20 (1699).

Sắc phong Hà Tông Mục năm Chính Hòa thứ 20 (1699)

(Tư liệu sắc phong do ông Hà Văn Sĩ con cháu dòng họ Hà ở Hà Tĩnh cung cấp. Bản dịch sắc phong được PGS.TS. Đinh Khắc Thuân dịch, cung cấp. Xin được chân thành cảm ơn).

THE ROYAL ORDINANCES AND TITLES OF HÀ TÔNG MỤC

Đinh Khắc Thuân

The Hà family in Tùng Lộc commune, Can Lộc district, Hà Tĩnh province is holding a number of royal ordinances relating to Hà Tông Mục and Hà family. This article presents the contents of the royal ordinances, as well as the value of this source in the study of Hà Tông Mục's career.

In almost feudal dynasties, a royal ordinance (sắc phong) was issued by emperors/kings for the promotion of mandarins and the consecration of deities. In this case, there are seven royal ordinances, of which five were issued during the Lê dynasty, two were issued under the Nguyễn dynasty. This means that the five ordinances from the Lê dynasty were issued for the promotion of Hà Tông Mục's career, and the two from the Nguyễn dynasty were issued for his consecration as a deity.

In summary, the royal ordinance collection is a precious historical source, providing insights into the mandarin career of Hà Tông Mục, a great intellectual of the Restoration Lê dynasty.